

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, Thông báo số 05/2024/TB-TA ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc B, sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc P, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Hoàng M, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 89/2021/QĐ-TA ngày 08-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 14 tháng đối với Trần Quốc B, vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 17-12-2022.

Nhân thân:

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TA ngày 14-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng đối với Trần Quốc B, vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 01-3-2019.

- Quyết định số 68/2019/QĐ-TA ngày 06-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng đối với Trần Quốc B, vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 09-01-2021.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC ngày 06-8-2019 của Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xử phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 01-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-10-2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

2. Lê Phan Hiền H, sinh năm 1997, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V, sinh năm 1997 và bà Phan Thị P1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Quyết định số 99/2023/QĐ-TA ngày 21-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng đối với Lê Phan Hiền H vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 01-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-11-2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

3. Ngô Văn Ú, sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1968 và bà Dương Thị Kim T, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang cư trú tại P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị Thu H1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Lâm Quang P2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn B1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Ông Võ Văn T2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị Ngọc Đ1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Trần Quốc B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà cha mẹ của B thuộc ấp P, xã T, huyện L. Để thực hiện ý định, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04-8-2023, lợi dụng lúc cả nhà đang ngủ, B thức dậy và lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển số 72K1-246.xx, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng xám của chị Trần Thị Thu H1 (là chị gái của B) để ở khu vực nhà bếp. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, B điều khiển xe đến quán cà phê gần khu vực chợ B2 để uống nước. Sau đó, B nhắn tin cho chị H1 mượn xe mô tô để đi công việc. Nhận được tin nhắn, chị H1 gọi điện yêu cầu B đưa xe về nhưng B không thực hiện. Đến khoảng 05 giờ 30 cùng ngày, B điều khiển xe mô tô của chị H1 đến nhà ông Võ Văn T2 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để nhờ anh T2 đưa đi cầm cố nhằm mục đích trả nợ cho ông T2, ông T2 đồng ý. B và ông T2 cùng đi đến tiệm cầm đồ “Trần Văn B1” của ông Trần Văn B1, T2 giới thiệu với ông Trần Văn B1 là người nhà của T2 và muốn cầm đồ, ông Trần Văn B1 đồng ý. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ, ông Trần Văn B1 đồng ý cầm với giá 10.000.000đ. Số tiền cầm cố được, B trả nợ cho ông T2 6.000.000đ, số tiền còn lại B giữ tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định vào khoảng tháng 9 và tháng 10-2023, Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H và Ngô Văn Ú đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại trại vịt của ông Lâm Quang P2 thuộc ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào giữa tháng 8-2023, khi Trần Quốc B ở nhà của một người tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã L, huyện Đ, thì gặp Lê Phan Hiền H (là cháu của T3), H rủ B cùng đi trộm vịt của những hộ dân bán lấy tiền tiêu xài, B đồng ý. Ngày 18-9-2023, H nhắn tin qua mạng xã hội “Zalo” rủ Ngô Văn Ú cùng đi trộm vịt, Ú đồng ý. Thực hiện ý định, khoảng 00 giờ 30 ngày 19-9-2023, H điều khiển xe mô tô, biển số 72B1-032.xx chở B, Ú điều khiển xe mô tô, không có biển số (Út mượn của H) đi một mình đến hồ B thuộc ấp P, xã T, huyện L. Đến nơi, H, Ú để xe mô tô ở trên bờ hồ cách trại vịt của ông P2 khoảng 50m rồi cùng đi bộ đến trại vịt. Tại đây, H cùng B cầm mỗi người một bao tải màu đỏ, loại 50kg (do H

chuẩn trước để đựng vịt) đi vào bên trong trại vịt, còn Ú ở bên ngoài canh giới. B lùa vịt vào một góc, còn H bỏ vịt vào bao tải, cả hai bắt được 50 con vịt (loại vịt cò Trung Quốc, loại vịt đẻ, trọng lượng khoảng 1,4kg đến 1,5kg, màu trắng), H và B đưa vịt qua hàng rào lưới B40 cho Ú mang ra ngoài. Sau đó, cả ba người chở vịt về ngôi nhà hoang thuộc ấp P, xã T, huyện L để cất giấu. Ú đi về nhà, H và B chở vịt đến tiệm mua bán gà, vịt của bà Phạm Thị Ngọc Đ1 thuộc ấp Đ, xã A, huyện L bán 50 con vịt được số tiền 2.100.000đ. H chia cho Ú 700.000đ, B 600.000đ còn lại H lấy 800.000đ.

Vụ thứ hai: Vào ngày 30-9-2023, H và B đi đến trại vịt của ông Lâm Quang P2 để tiếp tục bắt trộm vịt. Cùng cách thức trên, H và B bắt được tổng cộng 30 con vịt và bán cho bà Đ1 được số tiền là 1.200.000đ. H chia cho B 500.000đ, còn lại H giữ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 06-10-2023, H và B tiếp tục đi đến trại vịt của ông P2 để trộm vịt. H và B trộm được 30 con vịt và bán cho bà Đ1 với số tiền 1.200.000đ.

*** Kết luận định giá tài sản:**

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 25-8-2023 của Hội đồng định giá huyện L kết luận: Xe mô tô biển số 72K1-246.xx, nhãn hiệu: H2, màu sơn: trắng xám, số máy: HF46E2085571, số khung: RLHJF4610EY057835, đã qua sử dụng (xe đăng ký vào năm 2017) có giá tại thời điểm ngày 04-8-2023 là 14.400.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 30-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- Giá trị của 50 con vịt cò Trung Quốc, loại: Vịt đẻ, trọng lượng khoảng 1,4kg đến 1,5kg, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 19-9-2023) có giá trị 5.250.000đ.

- Giá trị của 30 con vịt cò Trung Quốc, loại: Vịt đẻ, trọng lượng khoảng 1,4kg đến 1,5kg, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 30-9-2023) có giá trị 2.940.000đ.

- Giá trị của 30 con vịt cò Trung Quốc, loại: Vịt đẻ, trọng lượng khoảng 1,4kg đến 1,5kg, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 06-10-2023) có giá trị 3.000.000đ.

Tổng giá trị thiệt hại là 11.190.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H và Ngô Văn Ú đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-246.xx, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn: trắng xám, số máy: HF46E2085571, số khung: RLHJF4610EY057835 là xe mô tô mà bị cáo Trần Quốc B đã chiếm đoạt; 01 chứng minh nhân dân số 273630474 mang tên Trần Thị Thu H1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô,

xe gắn máy số 72008024 mang tên Trần Thị Thu H1 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thu H1. Ngày 16-10-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-ĐTTH trao trả cho chị H1.

- Đối với các tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số Ime: 351040/49/548417/2 thu giữ của Trần Quốc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 plus, màu đen, Imei: 35583082312517, Meid:35583808231251 thu giữ của Lê Phan Hiền H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus, màu vàng, số Imei:35673708683235, số M: 3563708068323 thu giữ của Ngô Văn Ú; 01 bao tải màu đỏ loại 50kg. Tất cả tài sản trên đều là phương tiện dụng cụ mà các bị cáo dùng để liên lạc và phục vụ để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển tất cả vật chứng thu giữ trên đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 6.000.000đ ông Võ Văn T2 tự nguyện giao nộp, là tiền mà bị cáo B đã cầm cố chiếc xe mô tô chiếm đoạt của chị H1. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo Ngô Văn Ú tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Trần Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm;

Ông Trần Văn B1 yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 10.000.000đ;

Ông Lâm Quang P2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.190.000đ.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSLĐ ngày 29-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H, Ngô Văn Ú về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H, Ngô Văn Ú về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phan Hiền H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Ú từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số Ime: 351040/49/548417/2 thu giữ của Trần Quốc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 plus, màu đen, Imei: 35583082312517, Meid:35583808231251 thu giữ của Lê Phan Hiền H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus, màu vàng, số Imei:35673708683235, số M: 3563708068323 thu giữ của Ngô Văn Ú.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao tải màu đỏ loại 50kg.

Đối với số tiền 6.000.000đ ông Võ Văn T2 tự nguyện giao nộp, là tiền mà bị cáo B đã cầm cố chiếc xe mô tô chiếm đoạt của chị H1, đề nghị trả cho người liên quan là ông Trần Văn B1.

Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo Ngô Văn Ú tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, đề nghị tuyên trả cho bị hại ông Lâm Quang P2.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 586 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

Buộc các bị cáo B1, H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Quang P2 số tiền 11.900.000đ sau khi đã trừ số tiền 2.000.000đ do Ngô Văn Ú tự nguyện giao nộp.

Buộc bị cáo Trần Quốc B phải bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn B1 số tiền 10.000.000đ, sau khi đã trừ số tiền 6.000.000đ do ông Võ Văn T2 tự nguyện giao nộp.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Trần Quốc B không nói lời sau cùng, các bị cáo Lê Phan Hiền H và Ngô Văn Ú nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H, Ngô Văn Ú tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04-8-2023, tại nhà cha mẹ của bị cáo Trần Quốc B thuộc Ấp P, xã T, huyện L, B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển số 72K1-246.xx, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng xám của chị Trần Thị Thu H1 - là chị gái của B. Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 14.400.000đ.

Trước đó, Trần Quốc B cùng với đồng phạm là Lê Phan Hiền H và Ngô Văn Ú thực hiện 03 vụ trộm vịt tại Trại vịt của ông Lâm Quang P2, thuộc khu vực Hồ Bút T4 tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào các ngày như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 19-9-2023, Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H và Ngô Văn Ú đã lén lút chiếm đoạt 50 con vịt cò Trung Quốc, loại vịt đẻ trọng lượng khoảng 1,4 kg - 1,5kg tại Trại vịt của ông Lâm Quang P2, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.250.000đ;

Vụ thứ hai: Ngày 30-9-2023 Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H tiếp tục lén lút chiếm đoạt 30 con vịt cò Trung Quốc, loại vịt đẻ trọng lượng khoảng 1,4 kg- 1,5kg đến Trại vịt của ông P2, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.940.000đ;

Vụ thứ ba: Ngày 06-10-2023 Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H tiếp tục lén lút chiếm đoạt 30 con vịt cò Trung Quốc, loại vịt đẻ trọng lượng khoảng 1,4 kg- 1,5kg đến Trại vịt của ông P2, có giá trị là 3.000.000đ;

Tổng giá trị tài sản mà ông Lâm Quang P2 bị chiếm đoạt là 11.190.000đ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H, Ngô Văn Ú đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội chỉ là sự bộc phát, không có sự câu kết chặt chẽ để thực hiện tội phạm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Văn Ú phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo Ú tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Ú được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Quốc B và Lê Phan Hiền H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn Ú không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

- Bị cáo Trần Quốc B là đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng, chấp hành xong vào ngày 01-3-2019. Năm 2019 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng. Ngày 06-8-2019 bị cáo bị Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01-3-2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lê Phan Hiền H chưa có tiền án, tiền sự nhưng cũng có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 21-11-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng; ngày 01-3-2024, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Điều này cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

- Bị cáo Ngô Văn Ú có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Mặc dù bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét dựa vào vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Quốc B và Lê Phan Hiền H không có nghề nghiệp, bị cáo Ngô Văn Ú đi làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 03 bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Lâm Quang P2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.190.000đ. Xét thấy, các bị cáo Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H, Ngô Văn Ú đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản của bị hại ông Lâm Quang P2 nên phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Cụ thể:

+ Ngày 19-9-2023 Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H và Ngô Văn Ú đã lén lút chiếm đoạt 50 con vịt của ông Lâm Quang P2, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.250.000đ. Do vậy, cả 03 bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 5.250.000đ. Tuy nhiên, bị cáo Ú đã nộp số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho ông P2, tại phiên tòa bị cáo Ú tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền này, không yêu cầu bị cáo B và bị cáo H trả lại phần tiền bồi thường chênh lệch nên được Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Ú đã bồi thường xong. Các bị cáo Trần Quốc B và Lê Phan Hiền H mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông P2 số tiền 1.625.000đ. Ông Lâm Quang P2 được nhận số tiền 2.000.000đ bị cáo Ú bồi thường, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền.

+ Ngày 30-9-2023 Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H chiếm đoạt 30 con vịt của ông P2, giá trị 2.940.000đ, ngày 06-10-2023 Trần Quốc B cùng Lê Phan Hiền H tiếp tục chiếm đoạt 30 con vịt của ông P2, có giá trị là 3.000.000đ. Do vậy, bị cáo B và bị cáo H có nghĩa vụ liên đới bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho ông P2. Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông P2 số tiền 2.970.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Trần Quốc B phải bồi thường cho ông Lâm Quang P2 là 4.595.000đ và bị cáo Lê Phan Hiền H phải bồi thường cho ông Lâm Quang P2 là 4.595.000đ.

- Ông Trần Văn B1 yêu cầu bị cáo Trần Quốc B bồi thường số tiền 10.000.000đ. Xét thấy, sau khi cầm cố chiếc xe máy cho ông Trần Văn B1 được 10.000.000đ, bị cáo Trần Quốc B đã dùng 6.000.000đ để trả nợ cho ông Võ Văn T2. Số tiền này do bị cáo Trần Quốc B phạm tội mà có, hiện nay đã được ông T2 giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra nên ông Trần Văn B1 được nhận lại. Bị cáo Trần Quốc B còn phải bồi thường cho ông Trần Văn B1 số tiền 4.000.000đ còn thiếu.

Đối với việc vay nợ giữa ông Võ Văn T2 với bị cáo Trần Quốc B, ông T2 có ý kiến không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp các bên có thể khởi kiện vụ án dân sự để được xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-246.xx, nhãn hiệu: Honda Air Blade, màu sơn: trắng xám, số máy: HF46E2085571, số khung: RLHJF4610EY057835 là xe mô tô mà bị cáo Trần Quốc B đã chiếm đoạt; 01 chứng minh nhân dân số 273630474 mang tên Trần Thị Thu H1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 72008024 mang tên Trần Thị Thu H1 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thu H1. Ngày 16-10-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L

ra quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-ĐTTH trao trả cho chị H1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với các tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số Imei: 351040/49/548417/2 thu giữ của Trần Quốc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 plus, màu đen, Imei: 35583082312517, Meid: 35583808231251 thu giữ của Lê Phan Hiền H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus, màu vàng, số Imei: 35673708683235, số M: 3563708068323 thu giữ của Ngô Văn Ú. Tất cả tài sản trên đều là phương tiện dụng cụ mà các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bao tải màu đỏ loại 50kg là phương tiện dụng cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các nội dung có liên quan khác:

Đối với ông Võ Văn T2 và ông Trần Văn B1 không biết chiếc xe mô tô mà B đưa đi cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với ông T2 và ông B1.

Đối với bà Phạm Thị Ngọc Đ1 khi mua vịt của bị cáo H, bà Đ1 không biết số vịt trên là do H cùng đồng bọn phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với bà Đ1.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc B, Lê Phan Hiền H, Ngô Văn Ú phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-10-2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Phan Hiền H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-11-2023.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ú 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Trần Quốc B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Quang P2 số tiền 4.595.000đ (*Bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

- Bị cáo Lê Phan Hiền H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Quang P2 số tiền 4.595.000đ (*Bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

- Ông Lâm Quang P2 được nhận số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) do bị cáo Ngô Văn Ú tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại theo Biên lai thu tiền số 0002049 ngày 29-12-2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Long Điền.

- Ông Trần Văn B1 được nhận số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002049 ngày 29-12-2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Long Điền.

- Bị cáo Trần Quốc B có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn B1 số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus, màu vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ loại 50kg.

(*Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB-CCTHADS ngày 29-12-2023*).

5. Về án phí:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*). Bị cáo Lê Phan Hiền H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên